

# Thực trạng quản lí dạy học trực tuyến cho học sinh tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội

Hỗ Thanh Bình\*<sup>1</sup>, Nguyễn Xuân An<sup>2</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: binhht@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: annx@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Đại dịch COVID-19 bùng phát đã làm cho giáo dục trên toàn thế giới cũng như Việt Nam phải chuyển hoạt động dạy và học sang phương thức trực tuyến. Việc dạy học trực tuyến đang ngày càng trở nên phổ biến ở mọi cấp học và đang được thừa nhận một cách chính thức như là một phương thức học tập cốt yếu bên cạnh phương thức học tập truyền thống (mặt đối mặt trên lớp) để thực hiện tiến đến thời đại số hóa trong giáo dục. Tuy nhiên, trong bối cảnh giãn cách xã hội, việc dạy học trực tuyến chưa được triển khai đồng bộ, bài bản, nhất là trong công tác quản lí. Do đó, vấn đề quản lí dạy học trực tuyến cho học sinh tiểu học lại càng cần được quan tâm như một vấn đề không chỉ là cho tình huống khẩn cấp mà còn cho lâu dài về sau. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành xây dựng bộ công cụ và thực hiện khảo sát đối với đội ngũ giáo viên các trường tiểu học tại một số tỉnh/thành phố trên cả nước để xác định thực trạng quản lí hoạt động dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lí này. Các kết quả của nghiên cứu này sẽ là cơ sở tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, cán bộ quản lí trường tiểu học, giáo viên trong việc thực hiện dạy học và quản lí hoạt động dạy học trực tuyến trong nhà trường hướng đến nâng cao chất lượng dạy và học.

**TỪ KHÓA:** Dạy học trực tuyến, giãn cách xã hội, quản lí dạy học, tiểu học.

→ Nhận bài 30/11/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/12/2021 → Duyệt đăng 15/01/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220115>

## 1. Đặt vấn đề

Đại dịch COVID-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đã làm thay đổi các hoạt động xã hội, trong đó đặc biệt có giáo dục (GD) và đào tạo trên toàn thế giới (Nguyen và cộng sự, 2021). Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Việt Nam đã thực hiện việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ [1]. Trong bối cảnh đó, toàn bộ hệ thống GD Việt Nam chuyển sang trạng thái học tập trực tuyến để đảm bảo công tác phòng và chống dịch hiệu quả (Pho và cộng sự, 2020)s. HS tiểu học ở Việt Nam phải chuyển sang học trực tuyến thay vì đến trường học một cách đột ngột. Điều này đã đặt ra những vấn đề đối với không chỉ công tác dạy học của giáo viên (GV) mà còn cả công tác quản lí của các trường tiểu học. Trải qua gần 2 năm học tập trực tuyến do đại dịch COVID-19, phương thức học tập trực tuyến không chỉ là một giải pháp quan trọng trong giai đoạn khủng hoảng do đại dịch mà dường như đang được thừa nhận một cách chính thức như một phương thức học tập cốt yếu bên cạnh phương thức học tập truyền thống (trực tiếp trên lớp) để thực hiện tiến đến thời đại số hóa trong GD. Do dịch bệnh COVID-19 diễn ra đột ngột, việc giãn cách xã hội là không lường trước, việc dạy học

trực tuyến chưa được triển khai đồng bộ, bài bản, nhất là trong công tác quản lí. Do đó, vấn đề quản lí dạy học trực tuyến cho học sinh (HS) tiểu học lại càng cần được quan tâm như một vấn đề không chỉ là cho tình huống khẩn cấp mà còn cho lâu dài về sau.

Việc tìm hiểu thực trạng quản lí hoạt động dạy học trực tuyến cho HS tiểu ở Việt Nam là cần thiết để cải thiện và nâng cao chất của công tác quản lí nhà trường trong bối cảnh thay đổi hiện nay. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành xây dựng bộ công cụ và thực hiện khảo sát đối với đội ngũ GV các trường tiểu học tại một số tỉnh/thành phố trên cả nước để xác định thực trạng quản lí hoạt động dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội. Các kết quả của nghiên cứu này sẽ là cơ sở tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, cán bộ quản lí trường tiểu học, GV trong việc thực hiện công tác quản lí hoạt động dạy học trực tuyến trong nhà trường hướng đến nâng cao chất lượng không chỉ của công tác quản lí mà còn cả hoạt động dạy và học. **Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2021: “Quản lí dạy học trực tuyến ở Tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội”, mã số V2021.02TX. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các đồng nghiệp tại Ban Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược phát**

**triển GD và Viện Khoa học GD Việt Nam đã tạo điều kiện để hoàn thành bài viết này.**

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quản lý dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội

#### 2.1.1. Giãn cách xã hội

Trong suốt hai năm vừa qua, đại dịch COVID-19 liên quan đến họ virus SARS-CoV-2 [2] đã tạo nên tình trạng y tế khẩn cấp trên phạm vi toàn cầu [3]. Điều này đã đưa hệ thống y tế các quốc gia vào tình trạng báo động dẫn đến những biện pháp chống dịch ở mức độ cao nhất từ chính phủ các quốc gia đó. Một trong những biện pháp quan trọng nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh là *giãn cách xã hội*. Thuật ngữ *giãn cách xã hội* (social distancing) được biết đến rộng rãi trong thời gian đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, trên thực tế, đây là một biện pháp đã được biết đến từ thế kỉ XIV với sự bùng phát của đại dịch “Cái Chết Đen” ở Châu Âu [4]. Giãn cách xã hội có thể được hiểu như là một tập hợp các hành động kiểm soát nhiễm trùng phi dược phẩm nhằm ngăn chặn hoặc làm chậm sự lây lan của một bệnh truyền nhiễm với mục tiêu của sự giãn cách xã hội là giảm khả năng tiếp xúc giữa những người bị nhiễm bệnh và những người khác không bị nhiễm bệnh [5]. Do vậy, các trường học là một trong những nơi phải đóng cửa để tránh sự tiếp xúc trực tiếp giữa HS, GV, nhân viên và những người có liên quan khác.

#### 2.1.2. Dạy học trực tuyến

Dạy học trực tuyến là một khái niệm được biết đến ngày càng rộng rãi với những khái niệm tương đồng khác như GD trực tuyến, học tập điện tử, đào tạo trực tuyến...[6]. Hiện nay vẫn tồn tại nhiều định nghĩa khác nhau về dạy học trực tuyến. Dạy học trực tuyến được biết đến là hoạt động dạy và học thông qua mạng Internet, mạng nội bộ, âm thanh, video, phát sóng vệ tinh, TV tương tác và CD-ROM cho phép GV và HS có thể tương tác với nhau [7]. Theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GD phổ thông và cơ sở GD thường xuyên đã định nghĩa đây là “*hoạt động dạy học được tổ chức thực hiện trên hệ thống dạy học trực tuyến*” [8]. Trong đó, hệ thống dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm được sử dụng để dạy học trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp. Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu quan niệm “*Dạy học trực tuyến là một hình thức tổ chức dạy học, trong đó quá trình dạy học chủ yếu thông qua internet, có tính mở và linh hoạt, tạo điều kiện cho người học có thể học mọi lúc, mọi nơi*” [6].

#### 2.1.3. Quản lý dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội

Quản lý hoạt động dạy học là một trong bảy nội

dung cơ bản của quản lý nhà trường với nhiệm vụ phát triển nhân cách toàn diện cho HS (Đặng Quốc Bảo và Nguyễn Thành Vinh, 2011). Cũng giống như các hoạt động quản lý khác trong nhà trường, quản lý hoạt động dạy học trực tuyến ở trường tiểu học cũng bao gồm bốn chức năng chính, đó là *Lập kế hoạch - Tổ chức thực hiện - Lãnh đạo, Chỉ đạo - Kiểm tra, đánh giá* [9],[10] với mối quan hệ qua lại và gắn bó chặt chẽ với nhau tạo thành quá trình quản lý khép kín.

*Chức năng lập kế hoạch*, là chức năng cơ bản nhất của quản lý, là bước soạn thảo và thông qua được những quyết định về chủ trương quản lý quan trọng trong hoạt động dạy học trực tuyến. Trên cơ sở những yêu cầu cơ bản kết hợp với những thực tiễn của nhà trường để đưa ra các mục tiêu, những phương hướng kế hoạch phù hợp và có tính khả thi cao cho việc thực hiện hoạt động dạy học trực tuyến.

*Chức năng tổ chức thực hiện*, là chức năng tổ chức để thực hiện các chủ trương, kế hoạch, các quyết định về dạy học trực tuyến bằng cách tuyển lựa, phân công, sắp xếp, bồi dưỡng GV về dạy học trực tuyến, đặc biệt là tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, làm cho mục tiêu trở nên có ý nghĩa hiện thực và tăng tính hiệu quả của hoạt động này.

*Chức năng lãnh đạo, chỉ đạo*, là chức năng nhằm lãnh đạo, chỉ đạo là điều hành, điều khiển, tác động, huy động và giúp đỡ những cán bộ dưới quyền thực hiện những nhiệm vụ được phân công nhằm thực hiện được các mục tiêu của hệ thống. Trong công tác chỉ đạo đòi hỏi các nhà quản lý phải có các quyết định kịp thời, có những tác động kịp thời trong việc huy động các nguồn lực, điều phối các mối quan hệ nhằm đạt tới từng mục tiêu cụ thể đã đặt ra. Trong công tác chỉ đạo, các nhà quản lý cần tạo mọi điều kiện, huy động các nguồn lực trong điều kiện cho phép, trong khuôn khổ kế hoạch đã được phê duyệt, hỗ trợ các thủ tục hành chính và cơ chế giúp đội ngũ dưới quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công [9].

*Chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá*, là chức năng liên quan đến mọi cấp quản lý đối với toàn bộ quá trình dạy học trực tuyến. Chức năng này nhằm thực hiện việc xem xét tình hình thực hiện hoạt động dạy học trực tuyến, đối chiếu với yêu cầu đã đề ra để có cơ sở đánh giá, giúp cải thiện các hoạt động đó.

## 2.2. Thực trạng quản lý dạy học trực tuyến ở tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội ở Việt Nam

### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

#### a. Bộ công cụ

Với mục đích tìm hiểu thực trạng quản lý dạy học trực tuyến ở tiểu học tại Việt Nam trong bối cảnh giãn cách xã hội, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ công cụ là bảng hỏi dựa trên lí thuyết về quản lý nhà trường bao gồm bốn chức năng: 1/ Xây dựng kế hoạch; 2/ Tổ

chức; 3/ Chỉ đạo; 4/ Kiểm tra, giám sát và đánh giá [10]. Bảng hỏi bao gồm hai phần: 1/ Các thông tin chung của người trả lời phiếu hỏi; 2/ Ba câu về thực trạng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội. Câu hỏi thứ nhất về thực trạng lập kế hoạch dạy học trực tuyến cho HS tiểu học bao gồm 3 chỉ số (item). Câu hỏi thứ hai bao gồm 24 chỉ số để đánh giá thực trạng kết quả thực hiện công tác tổ chức và chỉ đạo dạy học trực tuyến cho HS tiểu học (trong đó: “tổ chức” bao gồm 15 chỉ số; “chỉ đạo” bao gồm 09 chỉ số). Câu hỏi cuối cùng là về thực trạng kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lý đối với các hoạt động dạy học trực tuyến được đánh giá bởi 6 chỉ số. Trong nghiên cứu này, các chỉ số được đo bởi thang đo Likert-5 mức độ với giá trị từ 1 (kém nhất) đến 5 (tốt nhất). Bảng 1 thể hiện giá trị khoảng cách của thang đo.

**Bảng 1: Giá trị khoảng cách của thang đo**

Khoảng đo	Ý nghĩa
1.00 - 1.08	Rất kém
1.81 - 2.06	Kém
2.61 - 3.40	Bình thường
3.41 - 4.20	Tốt
4.21 - 5.00	Rất tốt

*b. Mẫu khảo sát*

Nghiên cứu thực hiện khảo sát trên đối tượng là GV cấp Tiểu học đã và đang dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội. Kết thúc khảo sát, có tổng cộng 188 GV hoàn thành phiếu hỏi. Bảng 2 thống kê số lượng GV tiểu học theo đặc điểm về giới. Dữ liệu cho thấy, tỉ lệ GV nữ cao hơn so với tỉ lệ GV (tương ứng 80,3% và 19,7%). Điều này là phù hợp với đặc điểm về tỉ lệ giới tính của GV cấp Tiểu học.

**Bảng 2: Tỉ lệ đối tượng khảo sát theo giới tính**

Giới tính	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Nam	37	19,7
Nữ	151	80,3
Tổng	188	100,0

Dữ liệu thống kê số lượng GV theo tỉnh/thành phố tại Bảng 3 cho thấy tỉ lệ GV tham gia trả lời phiếu hỏi tập trung tại ba tỉnh thành phố, đó là Vĩnh Phúc, Quảng Trị và Thành phố Hồ Chí Minh. Tỉ lệ GV tham gia khảo sát tại ba tỉnh/thành phố còn lại là: Hà Nội, Lâm Đồng và Long An, do đó sẽ không được sử dụng để phân tích và so sánh về thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội.

**Bảng 3: Tỉ lệ đối tượng khảo sát theo giới tính**

Tỉnh/Thành phố	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Hà Nội	2	1,1
Vĩnh Phúc	49	26,1
Quảng Trị	33	17,6
Lâm Đồng	7	3,7
Thành phố Hồ Chí Minh	94	50,0
Long An	3	1,6
Tổng	188	100,0

*b. Thu thập và xử lý dữ liệu*

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhóm nghiên cứu đã thực hiện thu thập dữ liệu được thực hiện trên nền tảng Internet thông qua ứng dụng Google Biểu mẫu (Google Forms). Các câu hỏi đều được yêu cầu bắt buộc trả lời để đảm bảo khi biểu mẫu được hoàn thành thì dữ liệu không có dữ liệu trống (missing data). Việc thu thập phiếu hỏi bằng phương thức trực tuyến được thực hiện bằng cách gửi đường dẫn truy cập biểu mẫu được gửi trực tiếp đến đối tượng tham gia khảo sát thông qua các ứng dụng trên nền tảng internet như là thư điện tử, Facebook, Messenger, Zalo. Thời gian thu thập dữ liệu tiến hành từ 28 tháng 10 đến 08 tháng 11 năm 2021. Sau khi việc thu thập trực tuyến kết thúc, dữ liệu được tải về dưới định dạng \*.csv, tiếp đó, nhập vào phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu. Dữ liệu được xử lý bởi hai phương pháp là phân tích thống kê mô tả và phân tích tương quan theo tỉnh/thành phố. Trong đó, phân tích thống kê mô tả dùng để xác định thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội. Các câu hỏi về thực trạng được đánh giá bởi chỉ số Cronbach’s Alpha và cho thấy độ tin cậy cao của bảng hỏi (Bảng 4). Ngoài ra, phân tích tương quan để so sánh mức độ khác nhau giữa ba tỉnh/thành phố Vĩnh Phúc, Quảng Trị và Thành phố Hồ Chí Minh về thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học. Bên cạnh đó, phần mềm Microsoft Excel được sử dụng để biểu diễn dữ liệu (xem Hình 1).

**Bảng 4: Chỉ số Cronbach’s Alpha của các câu hỏi**

STT	Câu hỏi	Cronbach’s Alpha
1	Thầy/Cô cho biết ý kiến của mình về thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho HS tiểu học theo các mức độ từ 1 đến 5?	0,95
2	Thầy/cô cho biết ý kiến của mình về kết quả thực hiện công tác tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến cho HS tiểu học theo các mức độ từ 1 đến 5?	0,98

STT	Câu hỏi	Cronbach's Alpha
3	Thầy/cô cho biết ý kiến của mình về kết quả thực hiện công tác chỉ đạo hoạt động dạy học trực tuyến cho HS tiểu học theo các mức độ từ 1 đến 5?	0,97
4	Thầy/cô cho biết ý kiến của mình về việc kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lí đối với các hoạt động dạy học trực tuyến theo các mức độ từ 1 đến 5?	0,98

**2.2.2. Kết quả nghiên cứu**

*a. Thực trạng quản lí dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội*

\* Thực trạng về xây dựng kế hoạch

Thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội được thể hiện tại Bảng 5. Kết quả phân tích thống kê mô tả cho thấy GV đánh giá công tác này ở mức Tốt (3,96) và đây là công tác bị đánh giá thấp nhất trong bốn công tác quản lí. Trong đó, hoạt động phân công giảng dạy theo kế hoạch chung được đánh giá cao nhất (4,05), còn hoạt động trình kí, ban hành kế hoạch được đánh giá ở mức thấp nhất (3,90).

**Thực trạng về kết quả thực hiện công tác tổ chức**

Bảng 6 thể hiện kết quả phân tích về ý kiến đánh giá

**Bảng 5: Ý kiến đánh giá của GV tiểu học về thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội**

STT	Chỉ số	Trung bình cộng	Độ lệch chuẩn
1	Huy động cán bộ tham gia xây dựng kế hoạch toàn khóa	3,95	0,810
2	Tổ chức hội thảo, trao đổi, góp ý và hoàn thiện kế hoạch	3,94	0,869
3	Trình kí, ban hành kế hoạch	3,90	0,884
4	Phân công giảng dạy theo kế hoạch chung	4,05	0,873
	Trung bình	3,96	0,800

của GV tiểu học về kết quả tổ chức dạy học trực tuyến cho HS trong bối cảnh giãn cách xã hội. Kết quả phân tích cho thấy giá trị trung bình cộng của thực trạng về kết quả tổ chức được đánh giá ở mức độ Tốt. Tất cả các hoạt động về tổ chức dạy học trực tuyến đều được GV đánh giá ở mức độ Tốt. Trong đó, hoạt động: “*Duyệt phân phối chương trình, nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng HS tiểu học*” được đánh giá cao nhất (2,20), và hoạt động: “*Kiểm tra, đánh giá định kì kết quả học tập trực tuyến của HS được thực hiện trực tiếp tại cơ sở GD phổ thông theo quy định về kiểm tra,*

**Bảng 6: Ý kiến đánh giá của GV tiểu học về thực trạng kết quả tổ chức dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội**

STT	Chỉ số	Trung bình cộng	Độ lệch chuẩn
1	Tổ chức quán triệt các quy định và hướng dẫn thực hiện các nội dung trong văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, nhà trường hướng dẫn về dạy học trực tuyến trong nhà trường.	4,17	0,82
2	Tổ chức tập huấn dạy học trực tuyến cho GV.	4,13	0,86
3	Tổ chức chuẩn bị cơ sở vật chất và các phương tiện dạy học trực tuyến.	3,99	0,87
4	Tổ chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn HS học tập.	4,13	0,81
5	Giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.	4,11	0,77
6	Tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của HS.	4,14	0,78
7	Tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS.	4,07	0,76
8	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của HS được thực hiện trong quá trình dạy học.	4,05	0,78
9	Kiểm tra, đánh giá định kì kết quả học tập trực tuyến của HS được thực hiện trực tiếp tại cơ sở GD phổ thông theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kì của Bộ GD&ĐT.	3,97	0,83
10	Tổ chức phản hồi thông tin về kết quả học tập của HS và phụ huynh HS.	4,07	0,76
11	Điều chỉnh dạy học trực tuyến của GV dựa trên kết quả học tập của HS.	4,06	0,79
12	Duyệt phân phối chương trình, nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng HS tiểu học.	4,20	0,78
13	Xây dựng học liệu thích hợp để thực hiện nội dung từng bài giảng.	4,15	0,77
14	Tổ chức cho GV dự giờ dạy học trực tuyến.	4,00	0,85
15	Tổ chức họp tổ bộ môn theo chuyên đề để đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy của các GV.	4,18	0,82
	Trung bình	4,10	0,71

đánh giá định kì của Bộ GD&ĐT” được đánh giá thấp nhất (3,97).

**Thực trạng về kết quả thực hiện công tác chỉ đạo**

Chỉ đạo là một công tác quan trọng trong hoạt động quản lí của nhà quản lí. Bảng 7 trình bày kết quả về ý kiến đánh giá của GV tiểu học về thực trạng kết quả chỉ đạo dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội. Nhìn chung, kết quả giá trị trung bình cộng cho thấy công tác này được các GV tiểu học đánh giá ở mức Tốt (4,11) và đây là công tác bị đánh giá cao nhất trong bốn công tác quản lí. Hoạt động “Chỉ đạo GV thông báo thời khóa biểu đến HS và phụ huynh HS về kế hoạch triển khai học tập của trường” được đánh giá cao nhất (4,20) và các hoạt động được đánh giá thấp nhất là: “Các quy định đối với việc chuẩn bị; tổ chức dạy học; việc kiểm tra, đánh giá dạy học trực tuyến với HS tiểu học” (4,06).

**Thực trạng về kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lí**

Thực trạng kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lí đối với các hoạt động dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội được xin ý kiến của các GV tiểu học dựa trên 6 chỉ số với kết quả được trình bày tại Bảng 8 dưới đây. Kết quả phân tích cho thấy, công tác về kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lí đối với hoạt động dạy học trực tuyến ở tiểu học hiện nay được GV đánh giá ở mức Tốt và các hoạt động đều được đánh giá ở mức Tốt và không có sự chênh lệch lớn. Trong đó, hoạt động: “Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động chuẩn bị dạy học trực tuyến của GV trước khi lên lớp” được đánh giá cao nhất (4,11). Các hoạt động được đánh giá thấp nhất bao gồm: Xây dựng các tiêu chí đánh giá việc dạy học trực tuyến của GV (4,06); Kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện mục tiêu, nội dung dạy học trực tuyến (4,06); Kiểm tra, giám sát và đánh giá về đổi mới phương pháp dạy học trực tuyến (4,06).

*b. So sánh giữa các tỉnh/thành phố về thực trạng*

**Bảng 7: Ý kiến đánh giá của GV tiểu học về thực trạng kết quả chỉ đạo dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội**

STT	Chỉ số	Trung bình cộng	Độ lệch chuẩn
1	Xây dựng văn bản của Nhà trường tiểu học nơi thầy/cô đang công tác quy định về hoạt động dạy học trực tuyến như: chuẩn bị; tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá.	4,12	0,82
2	Chỉ đạo biên soạn giáo án cho GV và chuẩn bị các tài liệu dạy học.	4,11	0,87
3	Theo dõi và hỗ trợ HS khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến.	4,07	0,80
4	Các quy định đối với việc chuẩn bị; tổ chức dạy học; việc kiểm tra, đánh giá dạy học trực tuyến với HS tiểu học.	4,06	0,78
5	Phối hợp với các GV khác để phát triển các hoạt động dạy học online hấp dẫn và có hiệu quả.	4,07	0,80
6	Chỉ đạo GV thông báo thời khóa biểu đến HS và phụ huynh HS về kế hoạch triển khai học tập của trường.	4,20	0,78
7	Chỉ đạo GV nắm bắt tình hình của từng HS về sức khỏe, về phương tiện học tập.	4,18	0,78
8	Triển khai đổi mới phương pháp dạy học trong việc ứng dụng công nghệ thông tin của GV khi dạy học online.	4,13	0,78
9	Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin cá nhân khi tổ chức dạy học trực tuyến.	4,07	0,73
	Trung bình	4,11	0,72

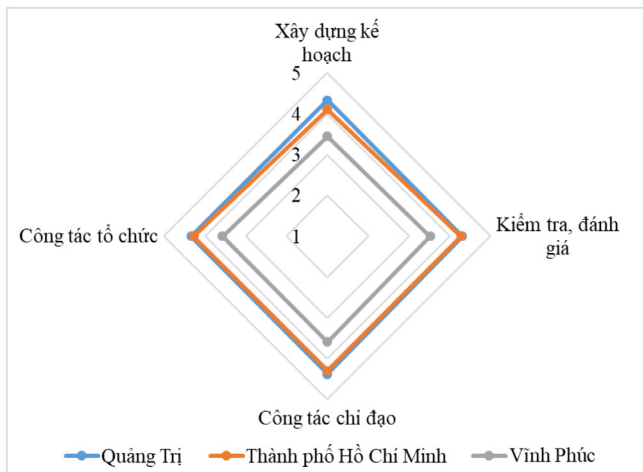
**Bảng 8: Ý kiến đánh giá của GV tiểu học về thực trạng kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lí đối với các hoạt động dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội**

STT	Chỉ số	Trung bình cộng	Độ lệch chuẩn
1	Xây dựng các tiêu chí đánh giá việc dạy học trực tuyến của GV.	4,06	0,81
2	Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động chuẩn bị dạy học trực tuyến của GV trước khi lên lớp.	4,11	0,79
3	Kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện mục tiêu, nội dung dạy học trực tuyến.	4,06	0,82
4	Kiểm tra, giám sát và đánh giá về đổi mới phương pháp dạy học trực tuyến.	4,06	0,82
5	Kiểm tra, giám sát và đánh giá về sử dụng các phương tiện dạy học trực tuyến.	4,07	0,80
6	Kiểm tra, giám sát và đánh giá về hoạt động của GV trong đánh giá kết quả học tập trực tuyến của HS.	4,07	0,79
	Trung bình	4,07	0,77

**Bảng 9: Mối liên hệ giữa các nội dung quản lý dạy học trực tuyến theo tỉnh/thành phố**

Nội dung quản lý	Xây dựng kế hoạch	Kiểm tra, giám sát và đánh giá	Công tác chỉ đạo	Công tác tổ chức
Xây dựng kế hoạch	1			
Kiểm tra, giám sát và đánh giá	0,713**	1		
Công tác chỉ đạo	0,801**	0,872**	1	
Công tác tổ chức	0,792**	0,888**	0,978**	1

\*\* . Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).



*Hình 1: So sánh thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội giữa các tỉnh/thành phố*

*quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội*

Để tìm hiểu sự khác nhau về đánh giá của GV tiểu học tại các tỉnh/thành phố tham gia khảo sát về thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội, nhóm nghiên cứu đã thực hiện phân tích tương quan giữa nhóm GV tiểu học của tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Trị và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả phân tích tương quan giữa các hoạt động quản lý được thể hiện tại Bảng 9 cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa các nội dung này. Trong đó, công tác chỉ đạo và công tác tổ chức có mối quan hệ chặt chẽ cao nhất (0,978), và thấp nhất là mối quan hệ giữa việc xây dựng kế hoạch và hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá (0,713).

Về so sánh sự khác biệt về đánh giá của GV về thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội theo tỉnh/thành phố, kết quả phân tích được biểu thị ở Hình 2. Nhìn chung, kết quả cho thấy sự khá tương đồng trong đánh giá của GV tiểu học của tỉnh Quảng Trị và Thành phố Hồ Chí Minh về các khía cạnh của quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học. Sự chênh lệch lớn nhất giữa hai nhóm này là về khía cạnh “xây dựng kế hoạch” với độ chênh lệch là 0,23. Bên cạnh đó, Hình 1 cho thấy sự khác biệt trong đánh giá của GV tiểu học của tỉnh Vĩnh Phúc với hai tỉnh/thành phố còn lại ở cả bốn khía cạnh được nghiên cứu.

**3. Kết luận và khuyến nghị**

Qua kết quả phân tích dựa trên dữ liệu thu thập từ 188 GV tiểu học tại các tỉnh/thành phố của Việt Nam đã phần nào cho thấy bức tranh khái quát nhất về vấn đề quản lý dạy học trực tuyến trong trường tiểu học ở nước ta hiện nay. Trong bối cảnh giãn cách xã hội do đại dịch COVID-19 như hiện nay, việc dạy học trực tuyến là bắt buộc để đạt đảm bảo kế hoạch dạy và học của nhà trường. Mặc dù còn nhiều khó khăn, song đa số các trường tiểu học đều bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT. Dựa trên thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội, nhóm nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị một số giải pháp sau đây nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong các bối cảnh tương tự:

- Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn quản lý và dạy học trực tuyến cho đội ngũ cán bộ quản lý và GV.
- Tổ chức, quán triệt nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, cha mẹ HS, HS về dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội.
- Xây dựng kế hoạch học tập trực tuyến phù hợp với đặc điểm HS, điều kiện hỗ trợ của gia đình.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho GV và hướng dẫn cha mẹ HS hỗ trợ HS học tập trực tuyến.
- Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình dạy học trực tuyến phù hợp với bối cảnh giãn cách xã hội.
- Huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư trang thiết bị dạy học trực tuyến cho nhà trường, GV, HS.
- Tổ chức phối hợp với các lực lượng (nhà trường, cha mẹ HS doanh nghiệp, cộng đồng, truyền thông...) trong tổ chức dạy học trực tuyến.

Để các thực hiện được các giải pháp trên, đối với đội ngũ cán bộ quản lý cần nâng cao năng lực trong việc quản lý GV dạy học trực tuyến; xây dựng quy định phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các trường tiểu học cần xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị phục vụ dạy học (như máy tính, camera, máy in, máy quét), đường truyền, dịch vụ internet, tận dụng tối đa các phương tiện để hỗ trợ cho GV khi dạy học trực tuyến cũng như trong công tác quản lý nhà trường; Hướng dẫn cụ thể về tổ chức học trực tuyến để triển khai, hướng dẫn, tập huấn cho GV kỹ thuật thực hiện, xây dựng kế hoạch chi tiết

theo từng bộ môn. Các trường cần lựa chọn các phần mềm phù hợp để hỗ trợ công tác quản lý của trường mình, cũng như có sự thống nhất trong việc lựa chọn các phần mềm để sử dụng trong dạy và học trực tuyến. Cùng với đó, việc tổ chức tập huấn trong toàn trường về việc áp dụng các công nghệ thông tin trong quản lý trên môi trường trực tuyến sẽ là rất cần thiết để đảm bảo sự hiệu quả trong quá trình thực hiện các hoạt động quản lý

của nhà trường. Mặc dù đã đưa ra được phần nào thực trạng quản lý dạy học trực tuyến cho HS tiểu học trong bối cảnh giãn cách xã hội, tuy nhiên nghiên cứu vẫn còn một vài những hạn chế nhất định. Nghiên cứu chưa thu thập được các mẫu khảo sát đa dạng hơn về vùng miền, tỉnh/thành phố trên cả nước. Đây cũng là hướng nghiên cứu trong tương lai đối với nhóm nghiên cứu để có cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề này.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Chính phủ, (2020), *Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19*, Hà Nội.

[2] A. E. Gorbalenya *et al.*, (2020), *Severe acute respiratory syndrome-related coronavirus: The species and its viruses – a statement of the Coronavirus Study Group*, Biorxiv (Cold Spring Harb. Lab., doi: 10.1101/2020.02.07.937862.

[3] World Health Organization, (2020), *Rolling updates on coronavirus disease (COVID-19)*, <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/events-as-they-happen>.

[4] Liz Mineo, (2021), *The main public health tool during 1918 pandemic? Social distancing*, The Harvard Gazette, <https://news.harvard.edu/gazette/story/2021/03/harvard-experts-discuss-the-history-of-social-distancing/> (accessed Mar. 25, 2021).

[5] K. Pearce, (2020), *What is social distancing and how can it slow the spread of COVID-19?*, The Hub. Johns Hopkins University, <https://hub.jhu.edu/2020/03/13/what-is-social-distancing/> (accessed Mar. 29, 2020).

[6] Phan Thị Bích Lợi, (2021), *Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, vol. 42, pp. 7–12.

[7] Lê Văn Hùng, (2021), *Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trực tuyến cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, vol. 124, pp. 199-203.

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*.

[9] Phan Văn Kha, (2007), *Giáo trình quản lý nhà nước về giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[10] Trần Kiểm - Nguyễn Xuân Thúc, (2012), *Giáo trình Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[11] X. Nguyen, D. Pho, D. Luong, and X. Cao, (2021), *Vietnamese students' acceptance of using video conferencing tools in distance learning in COVID-19 pandemic*, Turkish Online J. Distance Educ., vol. 22, no. 3, pp. 139–162.

[12] D. H. Pho, X. A. Nguyen, D. H. Luong, H. T. Nguyen, T. P. T. Vu, and T. T. T. Nguyen, (2020), *Data on vietnamese students' acceptance of using vcts for distance learning during the COVID-19 pandemic*, Data, vol. 5, no. 3, pp. 1–6, doi: 10.3390/data5030083.

[13] Đảng Quốc Báo - Nguyễn Thành Vinh, (2011), *Quản lý nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

**THE CURRENT SITUATION OF ONLINE TEACHING MANAGEMENT FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN THE CONTEXT OF SOCIAL DISTANCING**

**Ho Thanh Binh\*<sup>1</sup>, Nguyen Xuan An<sup>2</sup>**

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: binhht@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: annx@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *The outbreak of the COVID-19 pandemic has forced education around the world as well as in Vietnam to shift teaching and learning activities to online methods. Online teaching is becoming more and more popular at all levels of education and is being officially recognized as an essential learning method alongside traditional learning methods (face-to-face in class) to make progress towards the digital age in education. However, in the context of social distancing, online teaching has not been implemented synchronously and methodically, especially in management. Therefore, the issue of online teaching management for primary school students needs more attention as an issue not only for urgent situations but also for the long-term. The research team has developed a toolkit and conducted a survey for teachers of primary schools in a number of provinces/cities across the country to determine the current situation of managing online teaching activities in the context of social distancing, thereby proposing a number of solutions to improve the efficiency of this management activity. The results of this study will serve as a useful reference base for researchers, primary school administrators, and teachers in teaching and managing online teaching activities in schools to improve the quality of teaching and learning.*

**KEYWORDS:** Online teaching, social distancing, teaching management, primary school.